

Số: 93/2023/QĐST-DS

T, ngày 22 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đinh Thị N – sinh năm 1957. Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Tô Anh V – sinh năm 1940. Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Tô Thiện P – sinh năm 1992.

2/ Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Bà Nguyễn Thị H ủy quyền cho ông Tô Anh V tham gia tố tụng theo Hợp đồng ủy quyền ngày 06/9/2023 công chứng tại VPCC Đ - phường T, quận T, thành phố Cần Thơ).

3/ Bà Nguyễn Đình Hồng T – sinh năm 1983. Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. (Bà Nguyễn Đình Hồng T ủy quyền cho bà Đinh Thị N tham gia tố tụng theo Hợp đồng ủy quyền ngày 20/7/2023 công chứng tại VPCC Đ - phường T, quận T, thành phố Cần Thơ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Đinh Thị N** được quyền sử dụng đất diện tích 66.7m<sup>2</sup> (được ký hiệu thửa 912<sup>2</sup> trong Bản trích đo địa chính), loại đất CLN thuộc thửa đất số 912, tờ bản đồ số 6 do **Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C** cấp cho ông **Tô Anh V** đại diện hộ đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CS01847 ngày 21/3/2016, đất tọa lạc tại khu vực **P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ**, hiện đất do bà **N** đang quản lý sử dụng.

Vị trí, kích thước các cạnh phần đất bà **N** được quyền sử dụng được xác định theo Bản trích đo địa chính số 961/TTKTTNMT của **Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố C** lập ngày 05/9/2023. (đính kèm).

Đối với việc thanh toán giá trị quyền sử dụng đất nêu trên thì các đương sự đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thỏa thuận và bà **Đinh Thị N** có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

- *Về chi phí tố tụng*: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nguyên đơn bà **Đinh Thị N** tự nguyện nộp tổng số tiền là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng), công nhận bà **N** đã nộp xong.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn ông **Tô Anh V** là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn bà **Đinh Thị N** là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA quận Thốt Nốt;
- Các Đương sự;

**THẨM PHÁN**

- Lưu hồ sơ.

**Huỳnh Thị Mộng Tuyên**